

Bản án số: 634/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Đức Long

2. Ông Trần Tuấn Hưởng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T Huyền, Thư ký Tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 623/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/4/1977

ĐKKH: Tổ 13, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; Văn hóa: lớp 04/12. Con ông: Nguyễn Văn T, (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1938. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1979; có 02 con C. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 108/2010/HSST ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 ngày 03/5/2010, Công an phường Đồng Quang, TP TH xử phạt 150.000 đồng về hành vi “trộm cắp vật”, đã nộp phạt ngày 04/5/2010.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37711/QĐ-XPHC ngày 07/10/2019, Công an TP TH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 09/9/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Trương C T, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 13, phường ĐT, thành phố TH (xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Hữu T, sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 4, phường ĐT, thành phố TH

2. Vũ Thành C, sinh năm 1987, vắng mặt.
Trú tại: Tổ 12, phường TT, thành phố TH;
3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, vắng mặt.
Trú tại: Tổ 13, phường ĐT, thành phố TH;
4. Lê Văn H, sinh năm 1983, vắng mặt.
Trú tại: Tổ 6, phường ĐT, thành phố TH;
5. Nguyễn Đình N, sinh năm 1969, vắng mặt.
Trú tại: Tổ 13, phường ĐT, Thành phố TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/4/2018, Nguyễn Văn C sau khi đi ăn cơm, uống rượu về nhà tại tổ 13, phường ĐT, thành phố TH thì C gặp ông Nguyễn Văn T là hàng xóm, hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Khoảng 05 phút sau thì có tổ công tác của Công an phường ĐT đến can ngăn nhưng C vẫn tiếp tục chửi bới. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì có anh Lê Văn H, anh Trần Hữu T, anh Trương Công T, anh Vũ Thành C đi qua khu vực này thấy đông người nên anh T, anh H, anh T, anh C có ghé vào xem có việc gì. Do anh H có quen biết C từ trước (trước đây C có vay anh H số tiền 4.500.000 đến nay chưa trả) và thấy C đang cãi chửi nhau nên anh H vào can ngăn. Anh H có quàng tay vào cổ C làm C ngã. Do lúc đó đang say rượu, bực tức và nghĩ nhóm của H là do ông T gọi đến để dọa C nên C chạy về sân nhà C và lấy 01 con dao dài khoảng 35cm, đã qua sử dụng chạy về phía anh H, T, C, T đang đứng để chém nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm của anh H để răn đe. Thấy anh Trương Công T đang đứng gần và dễ nhìn nhất nên C chửi bới và cầm dao tiến về phía anh T, Anh T và mọi người thấy C cầm dao thì sợ nên bỏ chạy, khi anh T bỏ chạy được khoảng 20m thì bị trượt chân ngã xuống mép trái đường bê tông, anh T định nhồm dậm chạy tiếp thì C đuổi kịp nên C dùng chân đạp thẳng vào người anh T khiến anh T ngối bẹp xuống rãnh nước, sau đó C dùng tay trái cầm dao dơ lên chém một phát vào trán anh T, một phát vào má anh T. Do muốn chém anh T để răn đe tiếp nên C tiếp tục cầm dao dơ lên chém tiếp vào người anh T nhưng anh T dơ tay lên che mặt nên C đã chém vào khuỷu tay phải của anh T và tiếp tục chém thêm 02 phát nữa thì lúc này lực lượng Công an phường và người dân đuổi tới nơi thì C dừng lại và bỏ chạy về phía bờ kênh Hồ Núi Cốc rồi chạy vào chuồng gà nhà anh Nguyễn Đình N để trốn thì bị Công an phường ĐT khống chế, lập biên bản sự việc và thu giữ con dao trên.

Tại Bệnh án nội khoa của Bệnh viện A Thái Nguyên đối với bệnh nhân Trương Công T thể hiện: Bệnh nhân vào viện hồi 22h24 ngày 30/4/2018, Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da tái, niêm mạc nhợt, ngón chi lạnh, khó thở. Vết thương vùng hàm mặt bên trái, KT: 10cm, chảy máu nhiều, rách da tại trái; vết thương sát khớp khuỷu tay phải, chảy máu nhiều; cổ tay trái nẹp cố định (vết thương cũ); vết rách da vùng mu chân phải, cánh cẳng tay trái KT: 2-3cm đã cầm máu, vết thương vùng trán KT: 3cm, chảy máu.

Ngày 01/5/2018 Bệnh nhân T được chuyển đến Bệnh viện ĐV, NH điều trị vết thương. Tại Bệnh án của Bệnh viện HN ĐV thể hiện: Lúc vào bệnh nhân tỉnh, chậm, G14 điểm, đồng tử hai bên đều, 01 vết thương ngang da tai (T) KT 10cm, 01 vết thương ngay khuỷu (P) đã băng, băng thấm máu, tay phải nẹp CBT, đầu chi hồng ẩm,

xây sát gối (P), 01 vết thương bàn chân (P), vết thương 1/3 dưới mắt ngoài cánh tay (P) lộ cơ đứt mạch quay trụ, vận động ngón được, tay trái bột rạch dọc, gãy cũ đầu dưới xương cánh tay (T), vết thương cẳng tay (T) 3cm rách da nông. Bệnh nhân được làm xét nghiệm, chụp XQ, chụp cắt lớp vi tính KQ: Mảnh xương rời xương trán (T), vỡ ngành lên xương hàm dưới bên (T), sưng nề, tụ khí dưới da phần mềm vùng hàm mặt (T). Chẩn đoán “Vết thương phần mềm phức tạp + tay (P)”. Anh T điều trị vết thương tại Bệnh viện HN ĐV đến ngày 04/5/2018 thì ra viện.

Anh Trương Công T tiếp tục điều trị vết thương tại Bệnh viện A Thái Nguyên từ ngày 04/5/2018 đến 18/5/2018 thì ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 442/TgT ngày 21/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Nguyên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương: Mẻ xương trán; vỡ xương hàm dưới bên (T); có 01 vết sẹo KT trung bình; có 04 vết sẹo kích thước nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Nguyễn Văn C bị 01 vết rách da chảy máu dài 2cm ở cổ tay phải, 01 vết rách da chảy máu ở vai trái dài 1,5cm, 01 vết rách da chảy máu dài 01cm ở cổ tay trái, 01 vết bầm tím hình chữ nhật kích thước (7 x 8)cm ở vùng lưng. Công khai thương tích trên là do sau khi gây thương tích cho anh T, C chạy nên bị ngã và bị va đập vào dây thép gai và thành của chuồng gà gây nên.

Anh Trương Công T đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn C. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội C đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/9/2019 C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án: 01 hộp niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, bản dao rộng 08cm, dao dài 35,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường cho anh Trương Công T 60.000.000 đồng. Anh T không đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Tại bản cáo trạng số 616/CT-VKSTPTN, ngày 05/11/2019, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích nêu trên của anh T là do C gây ra. Nguyên nhân dẫn đến việc C chém anh T là do say rượu và nghĩ ông T gọi nhóm của anh T đến dọa nên bức tức và lấy dao chém gây thương tích cho anh T để cảnh cáo chứ không có mục đích giết anh T.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về vật chứng đề nghị xử lý theo pháp luật. Bị cáo phải nộp án phí HSST vào NSNN.

Bị cáo không tranh luận, xác định việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/4/2018 tại tổ 13, phường DT, thành phố TH, Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng dao chém vào người anh Trương Công T gây nên vết thương vùng hàm mặt bên trái, rách da tai trái; vết thương sát khớp khuỷu tay phải, rách da vùng mu chân phải, cánh cẳng tay trái, vết thương vùng trán, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (hai mươi phần trăm). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi gây ra vụ án này, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc xử lý vụ án. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giải dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm C.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, nghiện ma túy, năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã hai lần bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện tội phạm. Trong vụ án này giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn với nhau, khi anh T cùng mọi người vào can, bị cáo vô cớ về nhà lấy dao đuổi, làm anh T bị ngã và dùng dao chém, gây thương tích cho bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng là Phạm tội có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại

khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức án, để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị nêu trên là có phần nghiêm khắc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, bản dao rộng 08cm, dao dài 35,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao bằng. Xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt:

- Nguyễn Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trương Công T số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, bản dao rộng 08cm, dao dài 35,5cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao bằng. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 14/11/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày bị hại nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND nơi BC cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

